Người ký: PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ
Thời gian ký: 08.12.2022 16:16:35 +07:00

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1857 /GDĐT
V/v về cập nhật thông tin người học, công chức, viên chức, người lao động ngành Giáo dục và Đào tạo theo yêu cầu của Đề án 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Giờ, ngày 08 tháng 12 năm 2022

Kính gửi: Hiệu trưởng cac trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện.

Thực hiện Công văn số 4899/SGDĐT-VP ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về cập nhật thông tin người học, công chức, viên chức, người lao động ngành Giáo dục và Đào tạo theo yêu cầu của Đề án 06. Để đảm bảo 100% dữ liệu về người học, công chức, viên chức, người lao động trên cơ sở dữ liệu ngành được xác thực, định danh, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện chỉ đạo thành viên phụ trách cơ sở dữ liệu ngành (csdl.hcm.edu.vn) thực hiện các nội dung sau:

1. Phối hợp cán bộ, giáo viên, nhân viên bổ sung, cập nhật thông tin cán bộ, giáo viên, nhân viên tại đơn vị:

Tất cả các nội dung yêu cầu trong hồ sơ cán bộ, giáo viên nhân viên (kể cả những nội dung không có dấu *). Cần lưu ý đặc biệt thông tin về hộ khẩu, quê quán, phụ cấp, bậc lương, hệ số lương hiện tại (trong thời gian qua trong quá trình kiểm tra rất nhiều đơn vị thực hiện chưa hoàn chỉnh nội dung này)

2. Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm bổ sung, cập nhật thông tin của người học (học sinh), cụ thể:

- Mã định danh của học sinh: Đối với các em học sinh chưa xác thực được mã định danh (Kể cả các em đang nhập mã định danh là 12 số 1 như đã hướng dẫn trước đây)

+ Đối với các em học sinh thông tin thường trú ở tỉnh, ngoài Thành phố Hồ Chí Minh và các em học sinh thông tin thường trú Thành phố Hồ Chí Minh nhưng ngoài địa bàn huyện Cần Giờ, Hiệu trưởng mời cha mẹ học sinh, vận động, thuyết phục, giải thích để cha mẹ học sinh thấy được mục đích, quyền lợi của học sinh khi chuẩn hoá được mã định danh để về nơi cư trú đề nghị cấp mã định danh và cung cấp cho nhà trường.

+ Đối với các em học sinh thông tin thường trú trên địa bàn huyện Cần Giờ, Hiệu trưởng lập danh sách và liên hệ với chính quyền địa phương xã, thị trấn để hoàn chỉnh mã định danh cho học sinh,

- Hồ sơ học sinh: Trong quá trình kiểm tra, hiện nay rất nhiều học sinh chưa được cập nhật đầy đủ thông tin trong hồ sơ học sinh. Đề nghị Hiệu trưởng các trường chỉ đạo thành viên được phân công phụ trách cơ sở dữ liệu có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ học sinh. Đặc biệt lưu ý cập nhật đầy đủ các thông tin sau: Hộ khẩu thường trú, quê quán, nơi sinh, chỗ ở hiện nay gồm: Tỉnh/ Thành phố, huyện, xã/ phường, ấp/ tổ, Bệnh viên (nhập đủ các nội dung vì hồ sơ khi nhận học sinh vào trường học có hộ khẩu, bản sao khai sinh, đơn,… có đầy đủ các thông tin trên)

3. Yêu cầu thực hiện:

Thông tin cập nhật phải chính xác, đầy đủ để dữ liệu người học, công chức, viên chức, người lao động được xác thực, định danh, đồng bộ với CSDLQGvDC.

Các đơn vị hoàn thành cập nhật thông tin **trước ngày 14/12/2022** (đính kèm tình trạng cập nhật thông tin trên hệ thống tính đến ngày 08/12/2022).

Lưu ý: Phòng Giáo dục và Đao tạo và thủ trưởng các đơn vị đánh giá mức độ **hoàn thành nhiệm vụ Quý 4 năm 2022 và đánh giá thi đua năm học 2022 - 2023** đối với cá nhân, tập thể dựa trên kết quả thực hiện công tác cập nhật thông tin này.

Đề nghị Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục và Đào tạo triên khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ. Trong quá trình thực hiện, nếu đơn vị cần hỗ trợ vui lòng liên hệ trực tiếp với Ông Hồ Trung Tín, Chuyên viên - ĐT: 0913 655556./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- L: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
H. CẦN GIỜ - T.P HỒ CHÍ MINH

Võ Thị Diễm Phượng

DANH SÁCH CẬP NHẬT THÔNG TIN MÃ ĐỊNH DANH HỌC SINH

(Tính đến thời điểm ngày 08/12/2022)

STT	Đơn vị	Tổng số học sinh	Cập nhật Thông tin cá nhân				Thông tin cá nhân xác thực với CSDLQGvDC			
			Đã hoàn thành	Tỉ lệ (%)	Chưa hoàn thành	Tỉ lệ (%)	Đã xác thực	Tỉ lệ (%)	Chưa xác thực	Tỉ lệ (%)
	MẦM NON	**2684**	**2636**	**98.21**	**48**	**1.79**	**2563**	**95.49**	**121**	**4.51**
1	MN An Thới Đông	285	283	99.30	2	0.70	281	98.60	4	1.40
2	MN Cần Thạnh 2	137	131	95.62	6	4.38	131	95.62	6	4.38
3	MN Long Hòa	198	198	100.00	0	0.00	196	98.99	2	1.01
4	MN Lý Nhơn	205	204	99.51	1	0.49	179	87.32	26	12.68
5	MN Tam Thôn Hiệp	233	231	99.14	2	0.86	231	99.14	2	0.86
6	MN Thạnh An	136	136	100.00	0	0.00	136	100.00	0	0.00
7	MN Cần Thạnh	270	267	98.89	3	1.11	267	98.89	3	1.11
8	MN Bình Khánh	584	560	95.89	24	4.11	546	93.49	38	6.51
9	Mn Bình An	242	242	100.00	0	0.00	223	92.15	19	7.85
10	MN Doi Lầu	233	228	97.85	5	2.15	226	97.00	7	3.00
11	MN Đồng Tranh	161	156	96.89	5	3.11	147	91.30	14	8.70
	TIỂU HỌC	**5596**	**5544**	**99.07**	**52**	**0.93**	**5381**	**96.16**	**215**	**3.84**
1	TH An Nghĩa	319	315	98.75	4	1.25	300	94.04	19	5.96
2	TH An Thới Đông	548	546	99.64	2	0.36	543	99.09	5	0.91
3	TH Doi Lầu	193	192	99.48	1	0.52	190	98.45	3	1.55
4	TH Bình Khánh	966	958	99.17	8	0.83	927	95.96	39	4.04
5	TH Bình Mỹ	231	231	100.00	0	0.00	230	99.57	1	0.43
6	TH Bình Phước	415	411	99.04	4	0.96	411	99.04	4	0.96
7	TH Bình Thạnh	133	125	93.98	8	6.02	118	88.72	15	11.28
8	TH Cần Thạnh	502	500	99.60	2	0.40	495	98.61	7	1.39
9	Tiểu học Đồng Hoà	228	228	100.00	0	0.00	228	100.00	0	0.00
10	TH Hoà Hiệp	215	212	98.60	3	1.40	212	98.60	3	1.40
11	TH Long Thạnh	239	239	100.00	0	0.00	237	99.16	2	0.84
12	Trường Tiểu học Lý Nhơn	240	232	96.67	8	3.33	229	95.42	11	4.58
13	TH Tam Thôn Hiệp	452	443	98.01	9	1.99	406	89.82	46	10.18
14	TH Thạnh An	285	285	100.00	0	0.00	281	98.60	4	1.40
15	TH Vàm Sát	155	155	100.00	0	0.00	155	100.00	0	0.00
16	TH Cần Thạnh 2	475	472	99.37	3	0.63	419	88.21	56	11.79

TRUNG HỌC CƠ SỞ		**4247**	**4226**	**99.51**	**21**	**0.49**	**4179**	**98.40**	**68**	**1.60**
1	THCS An Thới Đông	708	707	99.86	1	0.14	699	98.73	9	1.27
2	TRƯỜNG THCS LONG HÒA	596	592	99.33	4	0.67	576	96.64	20	3.36
3	THCS Lý Nhơn	262	260	99.24	2	0.76	260	99.24	2	0.76
4	THCS Tam Thôn Hiệp	420	407	96.90	13	3.10	400	95.24	20	4.76
5	THCS Bình Khánh	1339	1339	100.00	0	0.00	1339	100.00	0	0.00
6	THCS Cần Thạnh	679	679	100.00	0	0.00	677	99.71	2	0.29
7	THCS Doi Lầu	243	242	99.59	1	0.41	228	93.83	15	6.17

DANH SÁCH CẬP NHẬT THÔNG TIN CÁ NHÂN CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

(Tính đến thời điểm ngày 08/12/2022)

STT	**Đơn vị**	**Tổng số**	**Thông tin cá nhân xác thực với CSDLQGvDC**			
			Đã xác thực	**Tỉ lệ (%)**	**Chưa xác thực**	**Tỉ lệ (%)**
MẦM NON		**347**	**315**	**90.78**	**32**	**9.22**
1	MN An Thới Đông	31	31	100.00	0	0.00
2	MN Cần Thạnh 2	22	22	100.00	0	0.00
3	MN Long Hòa	33	33	100.00	0	0.00
4	MN Lý Nhơn	24	23	95.83	1	4.17
5	MN Tam Thôn Hiệp	26	25	96.15	1	3.85
6	MN Thạnh An	18	18	100.00	0	0.00
7	MN Cần Thạnh	43	13	30.23	30	69.77
8	MN Bình Khánh	59	59	100.00	0	0.00
9	Mn Bình An	30	30	100.00	0	0.00
10	MN Doi Lầu	37	37	100.00	0	0.00
11	MN Đồng Tranh	24	24	100.00	0	0.00
TIỂU HỌC		**459**	**418**	**91.07**	**41**	**8.93**
1	TH An Nghĩa	26	26	100.00	0	0.00
2	TH An Thới Đông	35	35	100.00	0	0.00
3	TH Doi Lầu	26	26	100.00	0	0.00
4	TH Bình Khánh	54	52	96.30	2	3.70
5	TH Bình Mỹ	22	22	100.00	0	0.00
6	TH Bình Phước	36	35	97.22	1	2.78
7	TH Bình Thạnh	17	16	94.12	1	5.88

8	TH Cần Thạnh	33	33	100.00	0	0.00
9	Tiểu học Đồng Hoà	24	24	100.00	0	0.00
10	TH Hoà Hiệp	24	24	100.00	0	0.00
11	TH Long Thạnh	23	14	60.87	9	39.13
12	Trường Tiểu học Lý Nhơn	25	24	96.00	1	4.00
13	TH Tam Thôn Hiệp	32	26	81.25	6	18.75
14	TH Thạnh An	30	30	100.00	0	0.00
15	TH Vàm Sát	20	18	90.00	2	10.00
16	TH Cần Thạnh 2	32	13	40.63	19	59.38
TRUNG HỌC CƠ SỞ		**318**	**305**	**95.91**	**13**	**4.09**
1	THCS An Thới Đông	48	48	100.00	0	0.00
2	TRƯỜNG THCS LONG HÒA	45	44	97.78	1	2.22
3	THCS Lý Nhơn	31	31	100.00	0	0.00
4	THCS Tam Thôn Hiệp	40	31	77.50	9	22.50
5	THCS Bình Khánh	78	77	98.72	1	1.28
6	THCS Cần Thạnh	46	44	95.65	2	4.35
7	THCS Doi Lầu	30	30	100.00	0	0.00

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số:4899 /SGDĐT-VP

Về cập nhật thông tin người học, công chức, viên chức, người lao động ngành Giáo dục và Đào tạo theo yêu cầu của Đề án 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 12 năm 2022

Kính gửi:
- Trưởng phòng giáo dục và đào tạo các quận, huyện, thành phố;
- Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học (công lập và ngoài công lập);
- Giám đốc các trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Trong đó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu ngành giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGvDC) với cơ sở dữ liệu về GD&ĐT (CSDL ngành).

Căn cứ công văn số 3929/SGDĐT-KHTC ngày 19/10/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thu thập, hoàn chỉnh thông tin định danh cá nhân của học sinh, giáo viên trên Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Để đảm bảo 100% dữ liệu về người học, công chức, viên chức, người lao động (thuộc các bậc học từ mầm non tới lớp 12) trên CSDL ngành được xác thực, định danh, đồng bộ với CSDLQGvDC, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm các nội dung sau:

1. Phòng GD&ĐT các quận, huyện, thành phố:

Cập nhật thông tin và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc cập nhật thông tin theo hướng dẫn tại công văn số 3929/SGDĐT-KHTC (xem công văn tại địa chỉ: https://bit.ly/3929sgddt).

Phân công cán bộ giám sát tiến độ thực hiện tại các đơn vị trực thuộc, kiểm tra, đôn đốc đơn vị cập nhật chính xác, đầy đủ 100% thông tin trên hệ thống.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở:

Thủ trưởng đơn vị phân công cán bộ cập nhật thông tin chính xác, đầy đủ 100% trên hệ thống và trực tiếp giám sát tiến độ thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 3929/SGDĐT-KHTC (xem công văn tại địa chỉ: https://bit.ly/3929sgddt).

3. Yêu cầu thực hiện:

Thông tin cập nhật phải chính xác, đầy đủ để dữ liệu người học, công chức, viên chức, người lao động được xác thực, định danh, đồng bộ với CSDLQGvDC.

Các đơn vị hoàn thành cập nhật thông tin **trước ngày 16/12/2022** (đính kèm Tình trạng cập nhật thông tin trên hệ thống tính đến ngày 06/12/2022).

Lưu ý: Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT các quận, huyện, thành phố và thủ trưởng các đơn vị đánh giá mức độ **hoàn thành nhiệm vụ Quý 4 năm 2022 và đánh giá thi đua năm học 2022 - 2023** đối với cá nhân, tập thể dựa trên kết quả thực hiện công tác cập nhật thông tin này.

Trong quá trình thực hiện, nếu đơn vị cần hỗ trợ vui lòng liên hệ trực tiếp với Ông Đặng Minh Thông, Chuyên viên Văn phòng Sở - ĐT: 0908897480 hoặc Email: minhthong@hcm.edu.vn./.

TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hồ Tấn Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Các phòng thuộc Sở (để phối hợp);
- Lưu VT, VP (Thông).